

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

---

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- 1. Tên học phần:** Kinh tế học đại cương;      **Mã số:**
- 2. Số tín chỉ:** 02
- 3. Trình độ:** Đại học;      **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị
- 4. Phân bố thời gian:** Lý thuyết: 30 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong các học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- 6. Mục tiêu học phần**
  - *Kiến thức:* Sinh viên nắm vững các kiến thức Kinh tế học. Hiểu nội dung cơ bản về hành vi kinh tế của các chủ thể tham gia kinh tế thị trường và cách thức lựa chọn sản xuất và tiêu dùng sao cho tối ưu. Phân tích được các vấn đề kinh tế của quốc gia
  - *Kỹ năng:* Sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các bài tập kinh tế. Phát triển khả năng phân tích, giải thích các quan hệ kinh tế phục vụ cho nghề nghiệp chuyên môn.
  - *Thái độ:* Sinh viên xác định được ý nghĩa của môn học, có ý thức trách nhiệm đối với môn học và từ đó có được hứng thú, say mê đối với môn học. Từ nhận thức lý luận về các vấn đề kinh tế từ vi mô đến vĩ mô sinh viên có thái độ đúng đắn với các trong học tập nâng cao tri thức, đồng thời xây dựng ý thức trách nhiệm trong công tác sau khi tốt nghiệp.
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:** Học phần Kinh tế học đại cương bao gồm các vấn đề kinh tế cơ bản về cung, cầu hàng hóa và dịch vụ trên thị trường. Hành vi kinh tế của cá nhân và các hãng sản xuất về sự lựa chọn các nguồn tài nguyên cho sản xuất kinh doanh cũng như sử dụng thu nhập cho tiêu dùng sao cho có lợi nhất. Kinh tế học đại cương cũng đề cập đến các vấn đề kinh tế mở rộng về các loại thị trường, tổng cung, tổng cầu và các quan hệ kinh tế đối ngoại.
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên:**
  - *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp.

- Về các điều kiện khác: Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để viết báo cáo hoặc viết tiểu luận theo những nội dung yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của học phần này sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân, dự lớp đủ 80% số tiết.

## 9. Tài liệu học tập

[1]. PGS. TS. Trần Quang Lâm, (2007), *Giáo trình Kinh tế vĩ mô*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[2]. PGS.TS Lê Thế Giới, (2008), *Kinh tế thị trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Đinh Hữu Tài (2004), *Những vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Võ Kiều Linh, (2009), *Kinh tế vi mô*, NXB Trẻ, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Văn Hảo (2007), *Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức kiểm tra thường xuyên: Thi viết 2 bài tại lớp.

Hình thức thi kết thúc học phần: Thi viết

## 11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần TĐ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1 NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG (2LT)

#### 1.1. Một số nét đại cương về các vấn đề kinh tế học

1.1.1. Khái niệm kinh tế học

1.1.2. Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc

1.1.3. Các vấn đề cơ bản của kinh tế học

#### 1.2. Vai trò kinh tế của chính phủ

- 1.2.1. Chức năng hiệu quả
- 1.2.2. Chức năng công bằng
- 1.2.3. Chức năng ổn định

## CHƯƠNG 2 CUNG - CẦU (3LT)

### 2.1. Cầu

- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Các yếu tố tác động đến cầu
- 2.1.3. Biểu cầu, hàm cầu
- 2.1.4. Phân biệt sự thay đổi cầu và sự thay đổi lượng cầu

### 2.2. Cung

- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Các yếu tố tác động đến cung
- 2.2.3. Biểu cầu, hàm cung
- 2.2.4. Phân biệt sự thay đổi cung và sự thay đổi lượng cung

### 2.3. Cân bằng thị trường

- 2.3.1. Trạng thái cân bằng cung, cầu
- 2.3.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt của thị trường
- 2.3.3. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường

## CHƯƠNG 3 LÝ THUYẾT NGƯỜI TIÊU DÙNG (3LT)

### 3.1 Lý thuyết về lợi ích

- 3.1.1. Khái niệm về lợi ích và lợi ích cận biên
- 3.1.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần
- 3.1.4. Thặng dư tiêu dùng

### 3.2. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu

- 3.2.1. Lựa chọn sản phẩm
- 3.2.2. Tiêu dùng tối ưu

## CHƯƠNG 4 LÝ THUYẾT VỀ HÃNG (3LT)

### 4.1. Lý thuyết về sản xuất

- 4.1.1. Các yếu tố sản xuất và sản phẩm của hãng
- 4.1.2. Chi phí sản xuất

### 4.2. Lợi nhuận

- 4.2.1. Lợi nhuận và cách xác định lợi nhuận
- 4.2.2. Nguồn gốc của lợi nhuận
- 4.2.3. Ý nghĩa kinh tế và những nhân tố tác động đến lợi nhuận

## CHƯƠNG 5 CẠNH TRANH HOÀN HẢO VÀ ĐỘC QUYỀN (3LT)

### 5.1. Cạnh tranh hoàn hảo

- 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm

- 5.1.2. Tối đa hóa lợi nhuận trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- 5.2. Độc quyền
  - 5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của độc quyền
  - 5.2.2. Nguyên nhân dẫn đến độc quyền
  - 5.2.3. Tối đa hóa lợi nhuận
- CHƯƠNG 6 THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO (3LT)**
- 6.1. Đặc điểm
- 6.2. Thị trường cạnh tranh độc quyền
  - 6.2.1. Đặc điểm
  - 6.2.2. Tối đa hóa lợi nhuận
- 6.3. Thị trường thiếu số độc quyền
  - 6.3.1. Khái quát về thị trường thiếu số độc quyền
  - 6.3.2. Định giá trong thị trường thiếu số độc quyền
  - 6.3.3. Sự thỏa hiệp trong thị trường thiếu số độc quyền
- CHƯƠNG 7 TỔNG CUNG VÀ TỔNG CẦU (5LT)**
- 7.1 Tổng cung
  - 7.1.1. Khái niệm
  - 7.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức tổng cung
- 7.2. Tổng cầu
  - 7.2.1. Khái niệm
  - 7.2.2. Các nhân tố quyết định tổng cầu
- 7.3. Mô hình đường tổng cầu, tổng cung
  - 7.3.1. Đường tổng cầu AD
  - 7.3.2. Đường tổng cung AS
  - 7.3.3. Sự cân bằng của nền kinh tế
- CHƯƠNG 8 LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP (3LT)**
- 8.1. Thất nghiệp và tỉ lệ thất nghiệp
  - 8.1.1. Một số khái niệm
  - 8.1.2. Tỷ lệ thất nghiệp
  - 8.1.3. Phân loại thất nghiệp
  - 8.1.4. Các giải pháp nhằm hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp
- 8.2. Lạm phát
  - 8.2.1. Lạm phát
  - 8.2.2. Quy mô lạm phát
  - 8.2.3. Các tác động của lạm phát
  - 8.2.4. Nguyên nhân của lạm phát
  - 8.2.5. Các giải pháp khắc phục lạm phát

## CHƯƠNG 9 KINH TẾ HỌC TRONG NỀN KINH TẾ MỞ (5LT)

### 9.1. Lý thuyết về lợi thế so sánh

#### 9.1.1. Lợi thế tuyệt đối

#### 9.1.2. Lợi thế so sánh

### 9.2. Cán cân thương mại quốc tế

#### 9.2.1. Tính tất yếu của thương mại quốc tế

#### 9.2.2. Cán cân thương mại quốc tế

### 9.3. Cán cân thanh toán quốc tế

#### 9.3.1. Khái niệm

#### 9.3.2. Các loại cán cân thanh toán quốc tế

### 9.4. Tỷ giá hối đoái

#### 9.4.1. Khái niệm

#### 9.4.2. Thị trường ngoại hối

#### 9.4.3. Vai trò của tỷ giá hối đoái

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2012*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS Hoàng Dương Hùng**